

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2017/DS-ST
Ngày 29-8-2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 151/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2017/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây viết tắt là ABank); địa chỉ: Số 89 LH, phường LH, Quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H và bà Võ Thị Thu B; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ ABank AMC; địa chỉ liên lạc: Tầng 9, số 01-1A-2 đường T, phường BN, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 16/5/2017); có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị Thùy D, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Tổ 6, khu phố KH, phường TPK, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 5 năm 2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 26/02/2015, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây gọi tắt là ABank) và bà Đỗ Thị Thùy D ký kết giấy đề nghị phát hành kiêm

hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với hạn mức đề nghị 51.000.000 đồng, với hình thức cho vay tín chấp không có tài sản bảo đảm. Trên cơ sở hợp đồng đã ký, ngày 02/3/2015 ABank mở thẻ tín dụng cho bà Đỗ Thị Thùy D theo hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-845512 với hạn mức 51.000.0000 đồng. Bà D đã sử dụng thẻ từ ngày 11/3/2015 đến 12/3/2015 với số tiền 49.709.243 đồng và đã thanh toán cho ABank số tiền 22.950.119 đồng từ ngày 12/3/2015 đến 30/5/2016. Từ ngày 30/5/2016 đến nay, bà D không thanh toán, vì vậy ABank đã chuyển thành nợ quá hạn, tính đến ngày 29/8/2017 dư nợ sử dụng thẻ của bà D theo hợp đồng sử dụng thẻ nêu trên tổng cộng là 98.905.984 đồng, trong đó nợ gốc 49.709.243 đồng, nợ lãi trong hạn 32.797.827 đồng, nợ lãi quá hạn 16.398.914 đồng. ABank đã nhiều lần gửi thông báo, liên hệ làm việc trực tiếp với bà D và tạo điều kiện cho bà D thanh toán nợ nhưng bà D vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ABank khởi kiện yêu cầu bà D thanh toán cho ABank tổng số nợ đến ngày 29/8/2017 là 98.905.984 đồng.

Tại biên bản làm việc ngày 20/6/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Đỗ Thị Thùy D trình bày: Bà D thống nhất với phần trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về những vấn đề liên quan đến việc ký kết hợp đồng sử dụng thẻ, theo hợp đồng hạn mức sử dụng thẻ là 51.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ từ khi ký hợp đồng cho đến ngày 12/3/2015, bà D có thực hiện các giao dịch thông qua thẻ với số tiền là 49.709.243 đồng và có thanh toán tiền cho ABank số tiền là 22.950.119 đồng. Trước yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, bà D thống nhất về số nợ tính đến ngày 29/8/2017 là 98.905.984 đồng bao gồm nợ gốc và nợ lãi. Tuy nhiên, bà D chỉ đồng ý thanh toán cho ABank số tiền 60.000.000 đồng, phần còn lại bà D đề nghị ABank xem xét giảm cho bà vì hoàn cảnh gia đình bà D hiện nay rất khó khăn, bà D đề nghị ABank cho bà D thêm thời gian để thanh toán nợ và thanh toán nợ nhiều lần cho ABank.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu:

- Về việc thực hiện quá trình tố tụng như sau: Vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án và còn trong thời hạn giải quyết. Về việc tuân theo pháp luật thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

- Về nội dung: Giữa ABank và bà D có ký giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 26/02/2015, hạn mức là 51.000.000 đồng. Bị đơn thừa nhận sử dụng thẻ với số tiền 49.709.243 đồng và đã thanh toán số tiền 22.950.119 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà D đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán đúng hạn. Tính đến ngày 29/8/2017, bà Dương còn nợ nguyên đơn số tiền là 98.905.984 đồng, trong đó nợ gốc 49.709.243 đồng, nợ lãi trong hạn 32.797.827 đồng, nợ lãi quá hạn 16.398.914 đồng. Bị đơn chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 60.000.000 đồng gốc và lãi, phần còn lại, bị đơn xin được giảm lãi cho bị đơn. Theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng mở thẻ tín dụng quy định lãi suất do nguyên đơn quyết định theo từng thời kỳ. Do vậy, yêu

cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 26/02/2015 giữa ABank với bà Đỗ Thị Thùy D có hình thức và nội dung đúng quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp nên có giá trị bắt buộc các bên thực hiện. ABank đã phát hành thẻ tín dụng cho bà D với hạn mức tín dụng 51.000.000 đồng, bà D đã thực hiện các giao dịch tại thẻ với tổng số tiền là 49.709.243 đồng. Bà D thừa nhận tính đến ngày 29/8/2017 tổng số tiền bà D còn nợ ABank là 98.905.984 đồng, trong đó nợ gốc 49.709.243 đồng, nợ lãi trong hạn 32.797.827 đồng, nợ lãi quá hạn 16.398.914 đồng nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, ABank khởi kiện yêu cầu bà D phải thanh toán số tiền còn nợ 98.905.984 đồng, trong đó nợ gốc 49.709.243 đồng, nợ lãi trong hạn 32.797.827 đồng, nợ lãi quá hạn 16.398.914, là có cơ sở chấp nhận.

[3] Bà Đỗ Thị Thùy D thống nhất về số nợ, tuy nhiên chỉ đồng ý thanh toán số tiền 60.000.000 đồng bao gồm nợ gốc và nợ lãi, phần nợ lãi còn lại bà D đề nghị ABank xem xét cho bà D và bà D yêu cầu được thanh toán dần số tiền còn nợ vì hoàn cảnh khó khăn. Xét, nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất số nợ mà bà D còn nợ của ABank, nhưng nguyên đơn không đồng ý giảm lãi cho bị đơn và không đồng ý cho bị đơn thanh toán dần số tiền nợ. Do vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà D.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 92; Điều 147, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng:

- Điều 90, 91 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN, ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Quyết định 127/2005/QĐ-NHNN, ngày 03/2/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng;

- Quyết định số 783/2005/QĐ-NHNN, ngày 31/5/2005, của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN, ngày 03/2/2005;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc bà Đỗ Thị Thùy D phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A các khoản nợ phát sinh từ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 26/02/2015, tính đến ngày 29/8/2017 là 98.905.984 đồng, trong đó nợ gốc 49.709.243 đồng, nợ lãi trong hạn 32.797.827 đồng, nợ lãi quá hạn 16.398.914 đồng.

Tiền lãi từ ngày 30/8/2017 trở đi được tính trên dư nợ gốc thực tế theo lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn tương ứng với số ngày quá hạn cho đến khi bà Đỗ Thị Thùy D thanh toán hết số nợ.

2. Án phí sơ thẩm:

- Bà Đỗ Thị Thùy D phải chịu 4.945.299 (bốn triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi chín) đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 2.268.000 (hai triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0013489 ngày 02/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã TU (01)
- Chi cục THADS thị xã TU (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu VT, HS (02).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mộng Tuyết

